

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 78/2021/DS-ST

Ngày: 17-11-2021

“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Trần Văn Bé Hai

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Tấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thuý Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-DS, ngày 20/04/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-DS, ngày 28/09/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 166/2021/QĐST-DS, ngày 22/10/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Chị Nguyễn Thị Kiều P, sinh năm 1991, địa chỉ: Khóm C, Thị trấn D, huyện Tam Bình, Vĩnh Long (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2021, có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 22/03/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn T có chị Nguyễn Thị Kiều P làm đại diện trình bày:

Nguyên từ trước đến nay ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 là hàng xóm, láng giềng với nhau, nhà của bà T1 đối diện với nhà ông T, chỗ chị em xóm giềng với nhau nên ông T có nghe bà T1 kể hiện nay đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phòng giao dịch xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Lúc này, bà T1 cũng đang cần có thêm vốn để xoay sở kinh tế trong gia đình và ông T cũng đang kẹt tiền để xoay sở việc làm ăn, nên bà T1 nói với ông T là bà đi vay bổ sung thêm về sẽ cho ông T mượn số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Nghe bà T1 nói vậy nên vào sáng ngày 30/12/2020, ông T cầm chiếc xe máy của mình và gom hết tiền dành dụm đưa cho bà T1 mượn 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) để trả nợ Ngân hàng. Khi đưa tiền thì bà T1 hứa sau khi đáo hạn nợ Ngân hàng xong vay tiền lại được sẽ cho ông T mượn tiền để ông T xoay sở làm ăn.

Vào cùng ngày 30/12/2020, ông T đi trước ra Ngân hàng, còn tên H chở bà T1 đến Ngân hàng để bà T1 thanh toán nợ cho Ngân hàng, sau khi ông T đưa tiền cho bà T1 xong thì bà T1 đi vào quầy thanh toán, sau đó bà T1 đi ra nói với ông T là đã làm mất số tiền nêu trên, nên lúc này ông T chở bà T1 đi lại Công an xã Song Phú trình báo sự việc và Công an xã có lập biên bản sự việc nêu trên lại và bà T1 có thừa nhận là đã nhận của ông T số tiền nêu trên. Vì chỗ tình nghĩa chị em với nhau nên khi đưa tiền cho bà T1 mượn thì ông T không có lập giấy tờ biên nhận gì cả, nhưng từ khi đưa tiền cho bà T1 mượn đến nay thì bà T1 không trả lại tiền cho ông T và còn né tránh muốn chiếm đoạt số tiền này của ông T.

Nay ông Nguyễn Văn T làm đơn này yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho ông số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*). Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 trình bày:*

Bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn T là hàng xóm, láng giềng với nhau, nhà của bà T1 cách nhà ông T con rạch khoảng 5-6m, bà T1 có nghe ông T nói có quen Ngân hàng nên vay tiền được, nên bà T1 có nói cho ông T nghe hiện nay đang thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phòng giao dịch xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Ông T mới nói là để ông chỉ cho bà vay tiền, khi nào vay được, bà T1 cho ông T mượn số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

Vài bữa sau ông T có dẫn đến một người tên H xuống gặp bà và cho coi nhà cửa, đất và hẹn nhau uống nước ở Khu hành chính Thị xã Bình Minh rồi bà T1 đi vay tiền để phô tô hồ sơ vay tiền. Bữa đi trả tiền thì H chở bà xuống Ngân hàng, sau đó đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Phòng giao dịch xã Song Phú, huyện Tam Bình để làm thủ tục trả tiền và vay tiền cao hơn, bà T1 đưa 50.000.000đ cho H trả cho Ngân hàng nhưng tên H đã lừa bà mất số tiền 50.000.000đ cho đến nay.

Bà T1 và ông T có đi báo Công an xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long về việc bị tên H lừa đảo chiếm đoạt 50.000.000đ, Công an xã Song Phú có làm việc với bà T1, ông T. Bà tin tưởng là tên H có quen ông T nên bà mới giao số tiền 50.000.000đ cho tên H, nếu không biết tên H là ai thì bà không giao tiền. Bà không thể nào giao tiền một cách dễ dàng như vậy được, nên bà không đồng ý trả 50.000.000đ, nếu tình nghĩa xóm giềng thì bà chỉ đồng ý trả 20.000.000đ, vì bà bị thiệt hại, nên ông T phải chịu một nửa. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- *Tại phiên tòa*, ông Nguyễn Văn T có chị Nguyễn Thị Kiều P làm đại diện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả lại cho ông T số tiền là 50.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- *Tại phiên tòa*, bà Nguyễn Thị T1 thừa nhận có nhận của ông T 50.000.000đ, nhưng ông T cũng có lỗi nên chỉ đồng ý trả số tiền 20.000.000đ. Ngoài ra không ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T, buộc bà Nguyễn Thị T1 trả cho ông T số tiền là 50.000.000đ.

Về án phí: Buộc bà T1 chịu án phí là 2.500.000đ.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả lại cho ông số tiền cho mượn, do quyền sở hữu số tiền sẽ bị thay đổi kể từ thời điểm bà T1 nhận tiền, bà T1 có nghĩa vụ trả lại số tiền cùng loại với số tiền mà ông T đưa, nên đây không phải là hợp đồng mượn tài sản mà là hợp đồng vay tài sản; bị đơn cư trú tại xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1]. Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho ông số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), ngoài ra không có yêu cầu gì khác, bà T1 chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 20.000.000đ.

Xét thấy giữa ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1 có giao dịch hợp đồng vay tài sản, ông T có đưa cho bà Nguyễn Thị T1 số tiền 50.000.000đ, các bên không có lập hợp đồng, không có thỏa thuận lãi suất, bà T1 thừa nhận có nhận 50.000.000đ từ ông T, sự việc được các đương sự thừa nhận nên không cần chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà T1 cho rằng khi nhận tiền từ ông T đã đưa số tiền đó cho tên H và bị tên H lừa đảo lấy số tiền này và bà có làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi cho Tòa án. Tòa án có làm văn bản chuyển hồ sơ theo yêu cầu của bà T1, tại Công văn số 36/CV.CQCSĐT, ngày 10/06/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình trả lời cho Tòa án như sau: “*Quá trình điều tra xác minh: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964, ngụ ấp A, xã B mượn số tiền 50.000.000đ của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975, ngụ ấp A, xã B. Sau đó bà T1 đưa số tiền 50.000.000đ cho một người tên H không rõ họ tên thật và địa chỉ để nhờ ông H làm thủ tục vay tiền. Ông H nhận số tiền của bà T1 và bỏ trốn.*”

Đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của tên H chiếm đoạt số tiền 50.000.000đ của bà Nguyễn Thị T1, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã thụ lý tin báo và đang tiến hành điều tra xác minh. Khi có căn cứ sẽ khởi tố vụ án để điều tra theo quy định.

Đối với việc bà Nguyễn Thị T1 mượn số tiền 50.000.000đ của ông Nguyễn Văn T là một vụ việc dân sự, đề nghị Toà án nhân dân huyện Tam Bình xét xử độc lập vụ án dân sự riêng”.

Như vậy, việc ông T khởi kiện bà T1 trả cho ông số tiền 50.000.000đ là có căn cứ chấp nhận, bởi ông T đưa cho bà số tiền 50.000.000đ, bà T1 nhận tiền thì quyền sở hữu số tiền đó được chuyển giao cho bà T1 từ thời điểm nhận tiền đã được quy định tại Điều 465 Bộ luật dân sự năm 2015, cụ thể như sau: “*Bên vay trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó*”, như vậy kể từ khi nhận tiền việc bà T1 sử dụng, định đoạt số tiền trên như thế nào, cụ thể là làm gì, đưa cho ai là quyền của bà T1, không còn quyền của ông T nữa, do đó khi ông T đòi lại số tiền trên thì trách nhiệm của bà T1 phải trả cho ông T số tiền đã nhận là 50.000.000đ theo đúng quy định của pháp luật.

Bà T1 cho rằng ông T có lỗi do giới thiệu tên H cho bà nên chỉ đồng ý trả số tiền 20.000.000đ, ông T không đồng ý với ý kiến của bà T1, nên không có cơ sở chấp nhận theo yêu cầu của bà. Do đó buộc bà Nguyễn Thị T1 phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000đ là có cơ sở.

Đối với việc bà T1 sau khi nhận tiền từ ông T đã lên xe tên H không rõ họ tên và địa chỉ đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tam Bình – Phòng giao dịch xã Song Phú để trả tiền cho Ngân hàng. Sau đó tên H đã dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo bà T1 lấy số tiền 50.000.000đ mà bà T1 đưa tên H, bà T1 có báo Công an. Sự việc đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã thụ lý tin báo và đang tiến hành điều tra xác minh, nên có căn cứ sẽ được xem xét trong vụ án khác.

[2.2]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí.

[3]. Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên Tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 92, 147, 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ 463, 464, 466 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn T.

[1]. Buộc bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị T1 chịu án phí là 2.500.000đ (*Hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí là 1.250.000đ (*Một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số 0011014, ngày 19/04/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo